

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 23/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Thẩm phán: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Long Hính;
2. Ông Lưu Đình Mạnh;
3. Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Phương - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2021, tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 18/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 09/9/2021 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh ngày 10/02/1985 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Triệu Thái S, sinh năm 1953 (đã chết) và bà: Phà Thị T, sinh năm 1954; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Viên Thị V - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư P và các cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: BH, sinh ngày 23/11/1994 (Đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại BH: Ông ĐDBH; sinh năm 1972, trú tại: Thôn M, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang (Là cậu ruột của bị hại BH);

theo biên bản ủy quyền cử người đại diện hợp pháp cho bị hại ngày 28/3/2021; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh NLQ1. sinh năm 1987, trú tại: Thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang (Là em trai của bị cáo); có mặt;

2. Ông: NLQ2, sinh năm 1970; trú tại: Thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang (Là bố đẻ của bị hại BH); có mặt;

3. Chị NLQ3, sinh năm 1996; trú tại: Thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang (Là vợ của bị hại BH); vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh NLC1; có mặt.

2. Anh NLC2; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh NLC3; có mặt.

4. Anh NLC4; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/02/2021, Triệu Văn T đến nhà NLC4, sinh năm 1997, tại thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang để chơi, khi đến nhà NLC4 thấy có một số người đang ở đó gồm: Nguyễn Quốc C, sinh năm 1992; BH, sinh năm 1994; NLC2, sinh năm 1995; Bảo Chung X, sinh năm 1999; Nguyễn Văn L, sinh năm 2000; Nguyễn Văn C, sinh năm 2000 tất cả cùng trú tại xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang, đang ngồi uống bia với nhau, T ngồi vào cùng uống bia. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, mọi người không uống bia nữa mà rủ nhau đi hát karaoke (*Nhưng cũng không thống nhất rõ ràng*), lúc này T điều khiển xe máy biển kiểm soát 23E1- xxxxx (là xe mượn) của Triệu Văn T1, trú cùng thôn, đi đến đoạn đường nhà NLC1, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã L, T rẽ vào nhà NLC1 để chơi, thì thấy NLC1 đang ngồi uống nước cùng NLC3, đi sau T là NLC4, Nguyễn Quốc C, BH, NLC2, Bảo Chung X, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn C cũng đến nhà NLC1 ngồi chơi, uống nước. Tại gầm sàn nhà NLC1, mọi người đang nói chuyện tại bàn uống nước, thì bị hại BH lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng ra cầm trên tay nói “ai vật tay không, nếu thắng thì được 50.000 đồng, thua thì mất 50.000 đồng”. NLC1 thấy BH nói thế nên muốn vật tay với BH, nhưng chỉ là vật chơi chứ không cá cược bằng tiền. Lúc này T đổi tờ tiền 200.000 đồng với NLC1 để lấy tiền lẻ, trong đó có tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để cá cược với BH. Khi đổi tiền xong, T lấy tờ tiền 50.000 đồng đặt xuống chỗ tờ tiền 50.000 đồng mà BH đã đặt ở bàn uống nước trước đây (*Hai bên thống nhất nếu NLC1 thua thì T mất tiền cho BH, còn nếu NLC1 thắng thì T sẽ lấy tiền của BH*). Tại bàn uống nước, NLC1 vật tay thua BH (*Vật bằng tay phải*) nên BH đã lấy cả 02 tờ tiền 50.000 đồng đặt trên bàn. Do muốn lấy lại số tiền đã

thua BH, nên T rút BH vật tay với T. BH đồng ý vật tay với T (*Người thua sẽ mất cho người thắng là 50.000 đồng*), BH và T di chuyển đến chiếc bàn gỗ, gần bếp nhà NLC1, tại đây BH và T vật tay với nhau bằng tay trái, rồi thống nhất người nào để tay chạm mặt bàn là thua, trong khi vật thì tay của BH gần chạm đến mặt bàn nên BH không vật nữa, T cho rằng đã vật tay thắng rồi yêu cầu BH phải trả 50.000 đồng, nhưng BH cho rằng mình chưa thua nên không trả tiền cho T. Đến khoảng gần 00 giờ, ngày 20/02/2021 BH, T và những người có mặt tại đây nói to, sợ gia đình không ngủ được nên NLC1 bảo mọi người đi chỗ khác để chơi, mọi người đi ra ngoài đường đi chơi (*Không nói rõ là đi chơi ở đâu*), khi đi đến đoạn đường qua nhà ông Phà Văn T, (*Sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã L*), thấy ánh điện trong nhà vẫn sáng, nên T, NLC3, NLC1, NLC2, BH, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, NLC4 vào nhà ông Phà Văn T chơi. Khi vào nhà, ông Phà Văn T đi lấy nước, đun nước để pha nước tiếp khách, NLC1, Nguyễn Văn C, NLC4, Nguyễn Văn L đến chỗ giường, gần phía đường, nằm nói chuyện, còn T ngồi ở gian thứ nhất, cạnh cột (*Cột nhà đầu tiên khi đi từ cửa vào*), nhìn hướng ra ngoài đường (*Cột nhà bên trái, cách khoảng 40cm, ô thứ 2, gian nhà thứ nhất, sát với cửa ra cầu thang*), NLC2 ngồi đối diện với T (*Cách khoảng hơn 1m*), NLC3 ngồi bên phải NLC2 (*Cách khoảng 1m*), lưng hướng ra đường, BH ngồi bên trái NLC2, lưng hướng về phía vách, sát cầu thang, tại đây T hỏi BH “50 nghìn lúc này, mày đưa cho tao đi”, BH nói “có thua đâu mà trả”, T nói “mày đưa cho tao đi”, BH nói “không đưa thì sao”, T nói “mày không trả tao, thì tao chém cho”, BH nói “em thách anh đấy”, T nói “mày không đưa xem”, lúc này BH nói “thế mày làm gì, tao thách mày đấy”, sau đó BH đứng dậy đi ra cửa phía sau nhà. T quay sang bên trái, thấy có rổ đựng hoa quả đang để sát cột nhà, cách T khoảng 40cm, bên cạnh rổ có 01 con dao mũi bằng, dài 43cm, chuôi gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 8cm, T dùng tay trái cầm vào chuôi dao, sau đó chuyển sang tay phải cầm vào chuôi dao, rồi giơ dao lên, hướng mũi dao về phía NLC2 đang ngồi đối diện nói “chém như thế này thì tránh làm sao được”, NLC2 nói “như thế này là đỡ được ngay”, đồng thời giơ hai tay lên làm động tác gạt dao, cùng lúc này BH đi từ cửa phía sau nhà vào, vừa đi BH vừa nói mấy câu “đồ dám chém đấy, dao này sợ gì”, nghe BH nói vậy, T cầm dao đứng dậy, lúc này BH đã đi đến chỗ bên trái NLC2 đang ngồi cách T khoảng 1m (*Vị trí lúc trước BH ngồi*), T nói “tao cho mày 1 phút bây giờ”, BH nói “mày giỏi, mày chém đi”, T cầm dao bằng tay phải, vung dao lên (*Chuôi dao cao ngang vai của T, mũi dao hướng lên trên, lưỡi dao hướng về BH, lưng dao hơi chếch ra phía sau*) chém 1 phát từ trên xuống dưới, hơi chếch từ phải qua trái, BH đang đứng đối diện, tay phải giơ đến ngang ngực, cúi người theo hướng từ phải sang trái để tránh phát dao T chém, nhưng không kịp, T chém trúng vào phần đầu, má bên phải của BH, trượt xuống tay phải của BH, làm rách và chảy máu, BH dùng bàn tay phải, giữ phần má phải đang chảy máu, nói “mày chém thật à”, rồi chạy dọc theo bức vách rút ổ điện ra để đuổi đánh T nhưng được mọi người can ngăn. Còn T biết đã chém trúng BH, T lùi lại, bỏ dao xuống sàn nhà, chạy ra cửa phía sau, thì bị NLC2 đuổi theo dùng tay nắm vào đầu, vào ngực làm T bất tỉnh, nằm tại vị trí trước cửa nhà tắm, lúc này Nguyễn

Quốc C vào kéo NLC2 không cho đánh T nữa, Nguyễn Quốc C nói “đưa thằng BH đi cấp cứu, không nó chết ra đây còn to chuyện nữa”. NLC2, NLC4 đưa BH đến Trạm Y tế xã L để sơ cứu vết thương, sau đó đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang để cấp cứu. Còn T được NLC3 lay gọi tỉnh dậy và gọi em trai của T là NLQ1 đến đón đưa về nhà. BH được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, đến ngày 28/02/2021, thấy tình trạng sức khỏe xấu, gia đình đề nghị Bệnh viện cho BH về nhà. Đến 07 giờ 45 phút ngày 28/02/2021 BH tử vong tại gia đình thuộc thôn N, xã L, X, tỉnh Hà Giang.

Kết quả khám nghiệm tử thi BH thể hiện: Vùng má thái dương đỉnh bên phải có đường khâu bằng các mũi chỉ dùi, nối với đường khâu cổ định gạc bằng các mũi chỉ rời hình móc, mặt lõm móc quay xuống tai phải dài 30cm, sờ nắn vùng đỉnh chằm và vùng tổn thương theo đường khâu nề; Hai mắt nhắm, kết mạc nhợt nhạt, không có tổn thương; mũi miệng không có tổn thương; Tay phải mặt trước ngoài vùng khuỷu và vùng cánh tay có đường khâu hình chữ L, ngược mặt lõm quay vào trong, cạnh dài nằm chéch chéo từ dưới lên trên, từ phải sang trái đo được dài 7cm, đầu ngoài phía dưới được cố định ống dẫn lưu còn di máu, cạnh ngắn nằm ngang dài 2,7cm. Khám trong: Mở theo đường khâu vùng má thái dương, đỉnh bên phải, tổ chức phần mềm vùng má, thái dương bên phải dưới đường khâu hoại tử mủn nát lẫn máu đông, xương gò má có đường đứt hoàn toàn xương bờ mép gọn vát từ phải sang trái dài trên xương 2,5cm nối với đường đứt xương sọ chiều hướng tương ứng với vết đứt xương ở cung gò má dài 2,3cm bờ mép gọn thông với diện khuyết xương đo được 5x1,5cm bờ mép xương nhám nhở, qua diện vỡ xương có máu đùn chảy ra, tổ chức não phù căng đẩy ra diện vỡ xương, màng cứng rách các mạch máu não cương tụ, tổ chức não mềm mủn đang hoại tử.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 133/KLPY-PC09 ngày 04/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

+ Nguyên nhân chết của BH: Chấn thương sọ não điều trị ngoại khoa không hồi phục;

+ Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể BH: Vết đứt xương sọ và xương gò má bên phải do vật sắc gây ra.

Kết luận giám định số 1583/C09-TT3, ngày 31/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Trên con dao gửi giám định có dính máu của tử thi BH.

Ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang tiến hành cho Triệu Văn T nhận dạng con dao mà T dùng để chém BH. Kết quả: Triệu Văn T đã nhận dạng chính xác con dao bị cáo dùng để chém BH.

Ngày 10/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Hà Giang phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang, chính quyền địa phương tiến hành trích xuất và áp giải Triệu Văn T đến hiện trường nơi xảy ra vụ án tại thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang để tiến hành thực

nghiệm điều tra. Kết quả: Triệu Văn T đã mô tả, thực hiện lại toàn bộ động tác, tư thế, chiều hướng, lực, hành vi phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-P2 ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do mâu thuẫn từ hành vi cá cược vật tay thắng - thua bằng tiền 50.000 đồng giữa bị cáo T với bị hại BH và do BH thách thức bị cáo chém bị hại; khoảng thời gian 22 giờ ngày 19/2/2021 cho đến khoảng 00 giờ ngày 20/2/2021, tại gia đình nhà ông Phà Văn T, bị cáo đã uống rượu, bia và không làm chủ được bản thân, nên đã sử dụng 01 con dao, chuôi gỗ, mũi bằng, lưỡi dao sắc bằng kim loại chém một phát trúng đầu, má và tay bên phải của bị hại BH. Hậu quả BH tử vong. Bị cáo nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông ĐDBH, trình bày: Hành vi của bị cáo T dùng dao chém bị hại BH dẫn tới bị hại tử vong là động cơ mục đích giết người; tuy nhiên bị hại BH cũng có lỗi trong việc vật tay cá cược được ăn, thua bằng tiền với bị cáo T và thách thức bị cáo T chém bị hại; BH là lao động chính trong gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo T phải bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là **710.740.000đ** (*Bảy trăm mười triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*), trong đó: Tiền chi chăm sóc, chữa trị tại bệnh viện là 6.000.000 đồng; tiền tổ chức tang lễ phát sinh do gia đình bị hại chi là 25.300.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại là 679.440.000 đồng. Ngoài ra, gia đình có làm lễ 100 ngày cho bị hại BH với 25 mâm cơm số tiền là 25.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo T bồi thường; đồng thời bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường khoản tiền theo quy định của pháp luật để nuôi con của bị hại là (*Cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 03/12/2019*) đến khi đủ 18 tuổi; tiền cấp dưỡng nuôi bố, mẹ của bị cáo đến cuối đời. Ông ĐDBH xác nhận gia đình bị cáo T đã chi phí tiền viện phí, chi phí tổ chức tang lễ cho bị hại BH và được hai bên xác nhận bằng biên bản đã gửi cho Cơ quan điều tra với số tiền là **69.743.000 đồng**. Về hình phạt đề nghị xét xử bị cáo T với mức hình phạt cao nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông NLQ2 trình bày, gia đình ông có bị hại BH là con trai duy nhất, con ông mất đi để lại sự đau thương mất mát rất nhiều cho gia đình, tổn thất này không có gì để bù đắp được; khi BH còn sống đã lao động và làm ra của cải vật chất mỗi tháng khoảng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng cho gia đình; yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông khoản tiền tương xứng để bù đắp khó khăn cho gia đình theo yêu cầu ông ĐDBH đại diện cho bị hại đã trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh NLQ1 trình bày, toàn bộ số tiền **69.743.000 đồng** anh chi phí hỗ trợ gia đình bị hại và có xác nhận của gia

định bị hại là tiền của bị cáo T và gia đình bán tài sản của bị cáo T để chi trả, anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Những người làm chứng, anh NLC1, NLC3, NLC4 xác nhận: Lời khai của bị cáo Triệu Văn T tại phiên tòa đã khai đúng với diễn biến sự việc xảy ra vào khoảng thời gian 22 giờ ngày 19/02/2021 cho đến khoảng 00 giờ ngày 20/02/2021; bị cáo T vật tay với BH, cá cược thắng thua bằng tiền với bị hại BH và BH đã thách thức T chém BH, dẫn tới bị cáo T đã dùng dao chém bị hại BH tại nhà gia đình ông Phà Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội; hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 14 đến 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 28/02/2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.
4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an tỉnh Hà Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.
5. Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Người bào chữa cho bị cáo T, Luật sư Viên Thị V trình bày: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo Triệu Văn T, nhất trí với nội dung luận tội và kết luận của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng điều luật, trách nhiệm dân sự, án phí. Tuy nhiên, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngoài ý muốn của bị cáo, do bị cáo đã uống rượu nên không làm chủ được bản thân; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Phản tranh luận: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên; bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt, đại diện bị hại đề nghị xét xử bị cáo mức án cao nhất Kiểm sát viên đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi gia đình bị hại và mong muốn được gia đình bị hại tha thứ; đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng làm ăn bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại nên đều hợp pháp.

[2] Về vắng mặt người làm chứng anh NLC2, sau khi có ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; xét thấy, người làm chứng anh NLC2 đã có lời khai trong hồ sơ, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo, do đó không ảnh hưởng đến quá trình xét xử; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định phiên tòa tiếp tục được thực hiện.

[3] Xét thấy, việc bị cáo Triệu Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Đăng K đến khi cháu K đủ 18 tuổi, liên quan đến người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu K, Hội đồng xét xử đưa chỉ NLQ3, sinh năm 1996; trú tại: Thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang (Là vợ của bị hại BH, mẹ đẻ của cháu K) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan).

[4] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố; lời khai nhận tội phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản nhận dạng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian 22 giờ ngày 19/02/2021 cho đến khoảng 00 giờ ngày 20/02/2021, do có mâu thuẫn từ hành vi cá cược bằng tiền thông qua hình thức vật tay giữa bị cáo Triệu Văn T với bị hại BH về việc BH không đồng ý trả số tiền 50.000 đồng theo như đã thỏa thuận cá cược ban đầu với T, BH đã thách thức bị cáo chém và do bị ức chế, không kiềm chế được bản thân, Triệu Văn T đã có hành vi dùng 01 (một) con dao, chuôi gỗ, mũi bằng, tổng chiều dài 43cm, lưỡi dao sắc bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất lưỡi dao 8cm, chuôi dao dài 13cm chém một phát trúng đầu, má và tay bên phải của bị hại BH tại gia đình nhà ông Phà Văn T, sinh năm 1972 cùng trú tại thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang. BH bị thương đã được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã L, sau đó cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Hậu quả do vết thương nặng không hồi phục, gia đình đã xin vạ; đến khoảng 07 giờ 45 phút ngày 28/02/2021, BH tử vong tại gia đình. Kết luận giám

định pháp y tử thi số 133/KLPY-PC09 ngày 04/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận nguyên nhân chết của BH: Chấn thương sọ não điều trị ngoại khoa không hồi phục. Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể BH: Vết đứt xương sọ và xương gò má bên phải do vật sắc gây ra. Kết luận giám định số 1583/C09-TT3, ngày 31/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Trên con dao gửi giám định có dính máu của tử thi BH.

[5] Bị cáo Triệu Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc cá cược với bị hại BH về số tiền 50.000 đồng trong việc vật tay giữa bị cáo với bị hại và sự thách thức của bị hại, T đã dùng “01 con dao mũi bằng, dài 43cm, chuôi gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 8cm” là hung khí nguy hiểm tấn công chém trúng vị trí trọng yếu của bị hại BH là phần đầu, má bên phải và trượt xuống tay phải của BH, hậu quả dẫn đến bị hại BH tử vong. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động nhờ em trai là NLQ1 trực tiếp đến bệnh viện để chăm sóc cho bị hại BH và chi trả số tiền chăm sóc, chữa trị cho bị hại tại bệnh viện; sau khi bị hại BH chết, bị cáo đã tác động tới gia đình chủ động sử dụng tài sản của bị cáo và bán tài sản của bị cáo để chi trả tiền mua các khoản phục vụ tổ chức tang lễ cho bị hại BH theo phong tục tập quán của địa phương; bị cáo là người dân tộc, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là quân nhân dự bị hạng 1 tại địa phương, bố của bị cáo là ông Triệu Thái S được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng, cải tạo, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[8] Hình phạt: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có như vậy mới

đủ điều kiện, đảm bảo thời gian để cải tạo bị cáo, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp là trồng trọt, thực hiện hành vi phạm tội không liên quan đến công việc, nghề nghiệp của bị cáo; do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường các khoản với tổng số tiền là **735.740.000đ**, trong đó: Tiền chi thời gian chăm sóc, chữa trị tại bệnh viện là 6.000.000 đồng; tiền tổ chức tang lễ là 25.300.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 679.440.000 đồng; ngoài ra bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường tiền chi phí tổ chức làm lễ 100 ngày cho bị hại số tiền là 25.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là (*Cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 03/12/2019*) đến khi đủ 18 tuổi; tiền cấp dưỡng nuôi bố, mẹ bị hại BH đến cuối đời, xét thấy:

[11] Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản chi phí về thời gian chăm sóc, chữa trị tại bệnh viện; tổ chức tang lễ; tổn thất về tinh thần; tiền trợ cấp nuôi con của bị hại là (*Cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 03/12/2019*) đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật; tuy nhiên số tiền đại diện bị hại yêu cầu bồi thường quá cao so với quy định của pháp luật; căn cứ vào điều kiện kinh tế tại địa phương, gia đình bị cáo, gia đình bị hại và mức thu nhập của bị cáo trước khi phạm tội; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 591, Điều 593 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường do tính mạng bị xâm hại cho gia đình bị hại BH các khoản tiền bao gồm: Chi phí về thời gian chăm sóc, chữa trị tại bệnh viện số tiền 10.880.000 đồng; tiền công 02 người chăm sóc bị hại BH trong thời gian nằm viện và về nhà 02 người x 09 ngày x 200.000 đồng = 3.600.000 đồng; tiền tổ chức tang lễ cho bị hại BH là 58.863.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại đối với 04 người thuộc diện hàng thừa kế thứ nhất (Bố, mẹ, vợ, con của bị hại) với mức là 85 tháng lương cơ sở x 1.490.0000 đồng = 126.650.000 đồng; tổng cộng số tiền bị cáo T có trách nhiệm bồi thường là **199.993.000 đồng**; ngoài ra bị cáo T còn phải bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 03/12/2019 số tiền là 800.000 đồng/tháng kể từ ngày 28/02/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Đăng K đủ 18 tuổi.

[12] Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Triệu Văn T đã tác động đến gia đình chủ động chi tiền viện phí, mua các khoản để phục vụ việc tổ chức tang lễ cho bị hại BH, cụ thể: Số tiền chi trong thời gian chăm sóc, chữa trị tại Bệnh viện là 10.880.000 đồng; tiền chi hỗ trợ tổ chức tang lễ là 58.863.000 đồng, tổng cộng là 69.743.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) theo biên bản làm việc ngày 24/6/2021, các bên xác nhận giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại (BL 386) cần khấu trừ cho bị cáo T số tiền trên là 199.993.000 đồng – 69.743.000 đồng = 130.250.000 đồng; do đó bị cáo T còn phải bồi thường cho gia đình bị hại BH số tiền là **130.250.000 đồng**. Tại phiên

toà, đại diện bị hại ông ĐDBH nhất trí giao số tiền cấp dưỡng nuôi cháu K cho mẹ đẻ của cháu là chị NLQ3 nhận và giao tiền bồi thường về tổn thất tinh thần, các khoản khác cho ông NLQ2 là bố đẻ của bị hại nhận là phù hợp với pháp luật, nên được chấp nhận.

[13] Hội đồng xét xử không chấp nhận số tiền còn lại **605.490.000 đồng**, gia đình bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường, cụ thể: Số tiền 6.000.000 đồng, đã được Hội đồng xét xử chấp nhận 3.600.000 đồng tiền công phục vụ của 02 người trong thời gian điều trị cho bị hại BH tại bệnh viện và ở nhà; còn lại số tiền mua thuốc và thuê taxi 2.400.000 đồng, theo bảng kê chi tiết, kết quả khám bệnh thể hiện ngày 24/5/2021, cháu Nguyễn Đăng K có khám tại Bệnh viện Đức Minh kết luận Viêm tai ngoài, viêm mũi dị ứng; không phải chi phí cho bị hại BH. Số tiền phát sinh về tổ chức tang lễ cho bị hại BH là 25.300.000 đồng gồm các khoản dê, lợn, gà, gạo, ngan, vịt, rượu, thầy cúng...; xét thấy, số tiền 58.863.000 đồng gia đình bị cáo T chi phí đã được gia đình bị hại xác nhận, đảm bảo cho việc tang lễ theo phong tục tại địa phương; số tiền 25.000.000 đồng tổ chức làm lễ 100 ngày cho bị hại BH với 25 mâm cỗ, không phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện, hoàn cảnh thực tế tại địa phương trong thời điểm tỉnh Hà Giang nói riêng và cả nước nói chung đang thực hiện phòng chống Covid-19 về thực hiện nghiêm khuyến cáo 5K, trong đó có nội dung không tụ tập, đến nơi đông người. Tiền bồi thường tính mạng còn lại là 552.790.000 đồng là cao vượt quá theo quy định của Bộ luật Dân sự. Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi bố, mẹ của bị hại BH đến cuối đời, với lý do ông NLQ2, sinh năm 1970, bà Nguyễn Thị T sinh năm 1969 là bố, mẹ của bị hại, còn trong độ tuổi lao động và hiện nay vẫn đang lao động và tự nuôi sống bản thân; mặt khác bị hại BH vẫn còn hai chị gái ruột, có khả năng cấp dưỡng hỗ trợ cho bố mẹ bị hại.

[14] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang có thu giữ một số vật chứng gồm: 01 (một) con dao, chuôi gỗ, mũi bằng, tổng chiều dài 43cm, lưỡi dao sắc bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất lưỡi dao 8cm, chuôi dao dài 13cm (*xác định là vật chứng của vụ án*). 01 (một) mẫu chất màu nâu đã khô (*là mẫu máu của tử thi còn lại sau giám định*). Xét thấy, số vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại BH; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[16] Trong vụ án này ngoài hành vi phạm tội Giết người của bị cáo T, bị cáo còn có hành vi cá cược thắng - thua bằng tiền của chính mình thông qua hình thức vật tay giữa T và bị hại BH, là hành vi đánh bạc trái phép, tuy nhiên chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân T chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc, xét thấy hành vi đánh bạc của T và bị hại BH đủ căn cứ để xử phạt hành chính theo điểm c, khoản 2, Điều 26, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ với tình tiết (*Hành vi đánh*

bạc trái phép. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: Điểm c) Cá cược bằng tiền hoặc dưới các hình thức khác trong hoạt động thi đấu thể thao, vui chơi giải trí, các hoạt động khác...”). Ngày 30/6/2021 Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt biên bản số 00010/QĐ-XPKLBB; T ủy quyền cho em trai là NLQ1 thực hiện việc nộp phạt, với số tiền 1.000.000 đồng theo quyết định xử phạt trên là hoàn toàn có căn cứ.

[17] Đối với NLC2, sinh năm 1995 trú tại Thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang, trong lúc T dùng dao chém BH xong, NLC2 đuổi theo T dùng tay đâm vào đầu, vào ngực làm T bất tỉnh, nằm tại vị trí trước cửa nhà tắm, quá trình điều tra, xét thấy T không gây thương tích, bản thân T cũng không đề nghị, không yêu cầu xử lý về hành vi trên của NLC2. Do vậy cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang không xem xét xử lý NLC2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[18] Đối với NLC1 là người đã trực tiếp vật tay với bị hại BH, để T cá cược tiền với bị hại BH, nhưng bản thân NLC1 không cá cược tiền hay vật có giá trị với bị hại BH hoặc người khác. Tại đó chỉ duy nhất có T và bị hại BH là cá cược với nhau bằng tiền thông qua hình thức vật tay, hiện nay bị hại BH đã chết, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý hành chính đối với hành vi đánh bạc của NLC1 và BH.

[19] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí. Không chấp nhận ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo về đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

[20] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn T; xử phạt bị cáo Triệu Văn T 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 28/02/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Văn T.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 585, 591 và 593 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Triệu Văn T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền như sau:

+ Tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng là 58.863.000 đồng (*Năm mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) và chi phí chữa trị bệnh tại bệnh viện là 10.880.000 đồng (*Mười triệu, tám trăm tám mươi nghìn*); tổng cộng số tiền là **69.743.000 đồng** (*Sáu mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng*); bị cáo Triệu Văn T đã thi hành xong;

+ Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 03/12/2019 (Con của bị hại BH) là 800.000 đồng/tháng (*Tám trăm nghìn đồng*) kể từ ngày 28/02/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Đăng K đủ 18 tuổi. Giao cho chị NLQ3, trú tại: Thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang (Là vợ của bị hại BH, mẹ đẻ của cháu K) nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng của cháu Nguyễn Đăng K;

+ Tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại là 126.650.000 đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền chi khác là 3.600.000 đồng (*Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*); tổng cộng số tiền bị cáo Triệu Văn T còn phải bồi thường là 130.250.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Giao cho ông NLQ2, sinh năm 1970; trú tại: Thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang (Là bố đẻ của bị hại BH) nhận số tiền **130.250.000 đồng**.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Không chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại ông ĐDBH yêu cầu bị cáo Triệu Văn T bồi thường số tiền còn lại là 605.490.000 đồng (*Sáu trăm linh năm triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

4. Về vật chứng

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có dòng chữ " con dao tạm giữ trong vụ Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 20/02/2021 tại thôn N, xã L, huyện X", trên gói niêm phong có các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện X;

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có dòng chữ " Phần còn lại sau giám định của mẫu máu thu của tử thi BH", mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện X.

Đặc điểm và tình trạng vật chứng như Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a, g khoản 1 Điều 23, Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm; 6.512.500 đồng (*Sáu triệu, năm trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng. Tổng cộng bị cáo Triệu Văn T phải chịu số tiền là **7.012.500 đồng** (*Bảy triệu, không trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng*).

- Miễn tiền án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 28.219.600 đồng (*Hai mươi tám triệu, hai trăm mười chín nghìn, sáu trăm đồng*) cho ông NLQ2 về số tiền còn lại 605.490.000 đồng gia đình bị hại BH yêu cầu bị cáo Triệu Văn T bồi thường không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

6. Về quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Hình sự: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01; PC02, PV06 Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan